

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 7- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLST- HS, ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

01. Lê Trung N; sinh ngày 22/8/1998, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T1, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1970; vợ là Hồ Thị Q, có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/8/2021 bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” với mức hình phạt là 750.000 đồng. Về N thân: Ngày 19/9/2014 bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” với hình thức cảnh cáo; ngày 13/8/2015 bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” với số tiền 375.000 đồng; ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/7/2017; ngày 17/9/2020 bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000đồng. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 25/02/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

02. Lê Minh T3, sinh ngày 03/3/2002 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T4, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1963; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*

1. Phạm Đăng T5, sinh năm 2001; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1997; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Phạm Công L, sinh năm 1997; nơi cư trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/11/2021, Lê Trung N và Lê Minh T3 ngồi nhậu tại nhà của N ở thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do hết bia nên T3 đi mua bia về nhậu tiếp. Khi T3 mua bia về đến cổng nhà của N thì N ra nói T3 chờ lên đây rồi N vào trong sân lấy một cái kiếm ra. Lúc này, T3 biết là N cầm kiếm đi đánh ai nhưng vẫn đồng ý chờ N đi. N nói T3 chờ đến nhà Phạm Công L. Khi đến nơi, N đi vào sân nhà L thì gặp ông Phạm Ngọc L (là cha ruột của L); N hỏi ông L: “Có thằng L ở nhà không” nhưng ông L không nói cho N biết L đang ở đâu, N sử dụng kiếm mang theo chém vào người ông L trúng ngón cái bàn tay trái và chiếc điện thoại di động hiệu REALME-C3i ông L đang cầm trên tay bị hư hỏng, rồi N và T3 bỏ đi. Hậu quả, ông Phạm Ngọc L bị thương tích được đưa đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 23/11/2021 đến ngày 25/11/2021 thì xuất viện; chiếc điện thoại di động hiệu REALME-C3i bị hư hỏng.

Ngày 07/02/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận: Tỷ

lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Phạm Ngọc L là 11%.

Ngày 22/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước đã định giá và kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, loại C3i, màu đỏ, màn hình cảm ứng, mua mới năm 2019; tại thời điểm bị thiệt hại, tài sản đã bị hư hỏng hoàn toàn không thể thay thế được và có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để khắc phục hậu quả, cụ thể: N bồi thường 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), T3 bồi thường 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); ông L đã viết giấy bãi nại không yêu cầu gì nữa.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-TP ngày 10 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Trung N và Lê Minh T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Trung N và Lê Minh T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục cho người bị hại, được người bị hại viết đơn bãi nại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trung N từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T3 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định thương tích của người bị hại nên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Ngày 23/11/2021 bị cáo Lê Trung N đã có hành vi rủ bị cáo Lê Minh T3 đến nhà Phạm Công L ở thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để đánh Luận vì N cho rằng Luận đã đánh em của N, khi đi N cầm theo một cây kiếm. Khi đến nhà Phạm Công L, Lê Trung N và Lê Minh T3 gặp ông Phạm Ngọc L là cha của Phạm Công L, N hỏi ông L có Luận ở nhà không thì ông L không cho N biết L đang ở đâu, N bực tức sử dụng cây kiếm mang theo chém trúng ngón cái bàn tay trái và chiếc điện thoại di động hiệu REALME-C3i ông L đang cầm trên tay bị hư hỏng, sau đó N và T3 bỏ đi. Ngày 07/02/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Phạm Ngọc L là 11% . Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Trung N và Lê Minh T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nên cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội không có sự bàn bạc phân công cụ thể. Bị cáo Lê Trung N là người khởi xướng rủ bị cáo Lê Minh T3 đi đến nhà Phạm Công L để tìm đánh L, bị cáo N là người trực tiếp dùng cây kiếm chém gây thương tích cho ông Phạm Ngọc L. Mặt khác bị cáo là người có N thân xấu, hiện đang có 01 tiền sự nhưng không biết tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm

tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo Lê Minh T3 khi nghe Lê Trung N rủ đi, khi đi N cầm theo một cây kiếm, nên T3 biết mục đích bị cáo N rủ đi đánh người nhưng vẫn đồng ý chở N đi nên bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức hỗ trợ về phương tiện và tinh thần cho bị cáo Lê Trung N thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại được người bị hại viết đơn bãi nại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử hai bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho hai bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Lê Minh T3 là người có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với Nghị quyết 02/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cho bị cáo Lê Minh T3 được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo và bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để khắc phục hậu quả, cụ thể: bị cáo Lê Trung N bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), bị cáo Lê Minh T3 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); ông L đã viết giấy bãi nại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xe mô tô biển kiểm soát 77G1-495.13 do ông Lê Hoài P làm chủ sở hữu, khi cho Lê Minh T3 mượn xe, ông P không biết T3 dùng xe mô tô nói trên làm phương tiện đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi Lê Trung N dùng kiếm chém làm hư hỏng chiếc điện thoại di

động hiệu REALME-C3i của ông Phạm Ngọc L thiệt hại trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Trung N và Lê Minh T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Trung N;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh T3;

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung N và bị cáo Lê Minh T3 đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Trung N 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25/02/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Minh T3 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2022).

2.3 Giao bị cáo Lê Minh T3 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình

Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí HSST: Buộc bị cáo Lê Trung N và bị cáo Lê Minh T3 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2022). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

